

Furosemide STADA 40 mg

THÀNH PHẦN

Mỗi viên nén chứa:

Furosemid..... 40 mg

Tá dược vừa đủ..... 1 viên

(Lactose monohydrat, tinh bột tiền hồ hóa, talc, colloidal silica khan, magnesi stearat)

MÔ TẢ

Viên nén tròn, màu trắng đến trắng ngà, hai mặt khum, một mặt khắc vạch, một mặt trơn.

DƯỢC LỰC HỌC

Furosemid là thuốc lợi tiểu dẫn chất sulfonamid thuộc nhóm tác dụng mạnh, nhanh, phụ thuộc liều lượng. Thuốc tác dụng ở nhánh lên của quai Henle, vì vậy được xếp vào nhóm thuốc lợi tiểu quai. Cơ chế tác dụng chủ yếu của furosemid là ức chế hệ thống đồng vận chuyển Na^+ , K^+ , 2Cl^- ở đoạn dày của nhánh lên quai Henle, làm tăng thải trừ những chất điện giải này kèm theo tăng bài xuất nước. Cũng có sự tăng đào thải Ca^{++} và Mg^{++} . Tác dụng lợi tiểu của thuốc mạnh, do đó kéo theo tác dụng hạ huyết áp, nhưng thường yếu. Ở người bệnh phù phổi, furosemid gây tăng thể tích tĩnh mạch, do đó làm giảm huyết áp tiền gánh cho thất trái trước khi thấy rõ tác dụng lợi tiểu.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

- Furosemid hấp thu tốt qua đường uống, tác dụng lợi tiểu xuất hiện nhanh sau ½ giờ, đạt nồng độ tối đa sau 1 - 2 giờ và duy trì tác dụng từ 4 - 6 giờ. Tác dụng chống tăng huyết áp kéo dài hơn. Với người bệnh phù nặng, sinh khả dụng của thuốc giảm, có thể do ảnh hưởng trực tiếp của việc giảm hấp thu đường tiêu hóa. Sự hấp thu của furosemid có thể kéo dài và có thể giảm bởi thức ăn. Một phần ba lượng thuốc hấp thu được thải trừ qua thận, phần còn lại thải trừ qua nước tiểu, chủ yếu dưới dạng không chuyển hóa, thuốc thải trừ hoàn toàn trong 24 giờ.
- Furosemid qua được hàng rào nhau thai và vào trong sữa mẹ.

CHỈ ĐỊNH

- Phù phổi cấp; phù do tim, gan, thận và các loại phù khác.
- Tăng huyết áp khi có tổn thương thận.
- Tăng calci huyết.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Furosemide STADA 40 mg được dùng bằng đường uống.

- **Phụ**
Liều uống bắt đầu thường dùng là 40 mg/ngày. Điều chỉnh liều nếu thấy cần thiết tùy theo đáp ứng. Trường hợp phù nhẹ có thể dùng liều 20 mg/ngày hoặc 40 mg cách ngày. Một vài trường hợp có thể tăng liều lên 80 mg hoặc hơn nữa, chia làm 1 hoặc 2 lần trong ngày. Trường hợp nặng, có thể phải dò liều tăng dần đến 600 mg/ngày.
Với trẻ em liều thường dùng đường uống là 1 - 3 mg/kg/ngày, đến tối đa 40 mg/ngày.
- **Tăng huyết áp**
Furosemid không phải là thuốc chính để điều trị bệnh tăng huyết áp và có thể phối hợp với các thuốc chống tăng huyết áp khác để điều trị tăng huyết áp ở người có tổn thương thận.
Liều dùng đường uống là 40 - 80 mg/ngày, dùng đơn độc hoặc phối hợp với các thuốc hạ huyết áp khác.
- **Tăng calci huyết**
120 mg/ngày uống 1 lần hoặc chia làm 2 hoặc 3 liều nhỏ.
- **Người cao tuổi:** Có thể dễ nhạy cảm với tác dụng của thuốc hơn so với liều thường dùng ở người lớn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Mẫn cảm với furosemid và với các dẫn chất sulfonamid, ví dụ như sulfamid điều trị đái tháo đường.
- Tình trạng tiền hôn mê gan, hôn mê gan.
- Vô niệu hoặc suy thận do các thuốc gây độc đối với thận hoặc gan.

THẬN TRỌNG

Thận trọng với những người bệnh phi đại tuyến tiền liệt hoặc tiểu khó vì có thể thúc đẩy bí tiểu tiện cấp.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Tương tác thuốc có thể xảy ra khi dùng furosemid phối hợp với các thuốc sau:

- **Cephalothin, cephaloridin:** Tăng độc tính cho thận.
- **Muối lithi:** Tăng nồng độ lithi huyết, có thể gây độc. Nên tránh dùng nếu không theo dõi được lithi huyết chặt chẽ.
- **Aminoglycosid:** Tăng độc tính cho tai và thận. Nên tránh dùng cùng lúc.
- **Glycosid tim:** Tăng độc tính do hạ K^+ máu. Cần theo dõi kali huyết và điện tâm đồ.
- **Thuốc kháng viêm không steroid:** Giảm tác dụng lợi tiểu.

- **Corticosteroid:** Tăng thải K^+ .
- **Các thuốc điều trị đái tháo đường:** Nguy cơ gây tăng glucose huyết. Cần theo dõi và điều chỉnh liều.
- **Thuốc giãn cơ không khử cực:** Tăng tác dụng giãn cơ.
- **Thuốc chống đông:** Tăng tác dụng chống đông.
- **Cisplatin:** Tăng độc tính thính giác. Nên tránh dùng cùng lúc.
- **Các thuốc hạ huyết áp:** Tăng tác dụng hạ huyết áp. Nếu phối hợp cần điều chỉnh liều.
- **Đặc biệt khi phối hợp với thuốc ức chế enzym chuyển angiotensin, huyết áp có thể giảm nặng.**

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai

Thiazid, các thuốc lợi tiểu dẫn chất thiazid và các thuốc lợi tiểu quai đều qua hàng rào nhau thai vào thai nhi và gây rối loạn nước và chất điện giải cho thai nhi. Với thiazid và dẫn chất nhiều trường hợp giảm tiểu cầu ở trẻ sơ sinh đã được thông báo. Nguy cơ này cũng xuất hiện sau khi sử dụng thuốc lợi tiểu quai như furosemid và bumetamid.

Vì vậy, trong 3 tháng cuối thai kỳ, thuốc chỉ được dùng khi không có thuốc thay thế, và chỉ với liều thấp nhất trong thời gian ngắn.

Phụ nữ cho con bú

Dùng furosemid trong thời kỳ cho con bú có nguy cơ ức chế tiết sữa. Trường hợp này nên ngừng cho con bú.

ẢNH HƯỞNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Khuyến cáo bệnh nhân thận trọng khi lái xe, vận hành máy móc vì thuốc có thể gây hạ huyết áp tư thế đứng, đau đầu.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Tác dụng không mong muốn chủ yếu xảy ra khi điều trị liều cao (chiếm 95% trong số phản ứng có hại). Hay gặp nhất là mất cân bằng điện giải (5% người bệnh đã điều trị), điều này xảy ra chủ yếu ở người bệnh giảm chức năng gan và với người bệnh suy thận khi điều trị liều cao kéo dài. Một số trường hợp nhạy cảm ảnh hưởng cũng đã được báo cáo.

Thường gặp

- **Tuần hoàn:** Giảm thể tích máu trong trường hợp điều trị liều cao, hạ huyết áp thể đứng.
- **Chuyển hóa:** Giảm kali huyết, giảm natri huyết, giảm magnesi huyết, giảm calci huyết, tăng acid uric huyết, nhiễm kiềm do giảm clor huyết.

Ít gặp

Tiêu hóa: Buồn nôn, nôn, rối loạn tiêu hóa.

Hiếm gặp

- **Máu:** Giảm bạch cầu, giảm tiểu cầu, mất bạch cầu hạt.
- **Da:** Ban da, viêm mạch, dị cảm.
- **Chuyển hóa:** Tăng glucose huyết, glucose niệu.
- **Tai:** ù tai, giảm thính lực có hồi phục (ở liều cao).

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Triệu chứng

Mất cân bằng nước và điện giải bao gồm: Đau đầu, yếu cơ, chuột rút, khát nước, hạ huyết áp, chán ăn, mạch nhanh.

Điều trị

Bù lại lượng nước và điện giải đã mất.

BẢO QUẢN

Trong bao bì kín, nơi khô, tránh ánh sáng. Nhiệt độ không quá 30°C.

HẠN DÙNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Đóng gói

- Ví 10 viên. Hộp 5 vỉ.
- Chai 100 viên. Hộp 1 chai.
- Chai 500 viên. Hộp 1 chai.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Dược điển Anh - BP 2013.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ

*Đưa xa tầm tay trẻ em
Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ
Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn
gặp phải khi sử dụng thuốc*

Ngày duyệt nội dung toa: 30/06/2016

Nhà sản xuất:
Công ty TNHH LD STADA-VIỆT NAM

Số K63/1, Đường Nguyễn Thị Sóc, Ấp Mỹ Hòa 2,
Xã Xuân Thới Đông, Huyện Hóc Môn,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

ĐT: (+84.8) 37181154-37182141 - Fax: (+84.8) 37182140

STADA

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC

GP NCPT



TUQ. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Minh Hùng

Đs. Nguyễn Ngọc Liễu

N7A2